

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Nhân – Bà Phạm Thị Thu Hà
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hưng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số 591/2020/TLST - HS ngày 15/12/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/ QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn D; sinh năm 1972; nơi ĐKKHKT: Khối 11, phường C, thành phố Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn Dân và bà: Phạm Thị Liệu; tiền án: Ngày 06/02/2018 TAND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020); tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 281/2001/HSST ngày 13/9/2001 của TAND thành phố Vinh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 469/2002/HSST ngày 25/12/2002 của TAND thành phố Vinh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 74/2004/HSST ngày 22/12/2004 của TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Bản án số 299/2009/HSST ngày 16/11/2009 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Đức V; sinh năm 1970; nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã L, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Phạm Thanh Sơn và bà: Phạm Thị Lam; Vợ: Nguyễn Thị T; Con có 2 con, lớn nhất sinh năm 1996 nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1973.
Có mặt

Địa chỉ : Xóm 3, xã L, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 08/9/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn D dùng máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng gọi cho Phạm Đức V rủ V đi mua ma túy về cùng sử dụng, V đồng ý. Dân hẹn gặp V tại đường Hồ Hán Thương thuộc phường Cửa Nam, thành phố Vinh, Nghệ An để góp tiền mua ma túy. Khoảng 30 phút sau, V đi xe mô tô Wave S màu đỏ xám đen, mang biển kiểm soát 37N3 6519 đến điểm hẹn gặp Dân. Tại đây, Dân đưa cho V số tiền 300.000 đồng, V góp thêm 50.000 đồng và nói V mua được ma túy thì đem về nhà Dân để cùng sử dụng. Sau đó V dùng điện thoại di động của mình gọi cho người phụ nữ tên Hiệp hỏi mua 01 gói ma túy với giá 350.000 đồng. Hiệp đồng ý và hẹn gặp V ở đường Trần Phú, thành phố Vinh để giao tiền và nhận ma túy. V điều khiển xe mô tô Wave S đi đến điểm hẹn gặp Hiệp mua 01 gói ma túy với giá 350.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đi xe mô tô về nhà Dân. Tại đây, V đưa cho Dân gói ma túy vừa mua được. Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 08/9/2020 khi V và Dân đang đứng trước số nhà 39, đường Trần Hưng Đạo, khối 11, phường C, thành phố Vinh thì bị tổ công tác Công an phường C kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 1297/KL– PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Nguyễn D và Phạm Đức V là ma túy Heroine có khối lượng 0,13 gam.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-TPV ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Nguyễn D và Phạm Đức V về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng :

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Nguyễn D từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Phạm Đức V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine thu giữ của các bị cáo hiện có tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe mô tô Wave S màu đỏ xám đen, mang biển kiểm soát 37 N3 6519.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Thị T không có tranh luận gì mà có nguyện vọng được nhận lại xe máy để có phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn D, Phạm Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/9/2020 tại trước số nhà 39, đường Trần Hưng Đạo, khối 11, phường C, thành phố Vinh; Nguyễn D và Phạm Đức V đã có hành vi cất giấu 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,13 gam để sử dụng. Xét về nhân thân và khối lượng gói ma túy các bị cáo cất giấu nên Viện kiểm sát nhân thành phố Vinh truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước; Gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Mặc dù các bị cáo cùng nhau tàng trữ ma túy để sử dụng nhưng sự liên kết trong hành vi phạm tội chỉ là sự đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Phạm Đức V là người khởi xướng việc mua ma túy về cùng sử dụng, còn bị cáo Nguyễn D là người trực tiếp đi mua ma túy nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn D có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS nên bị cáo chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Phạm Đức V.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với những phân tích như trên nghĩ cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên Hiệp đã bán ma túy cho V do V không biết lai lịch địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra công an Thành phố Vinh tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[3]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện nay các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, lại là người nghiện, tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển kiểm soát 37 N3 - 6519 là tài sản của chị Nguyễn Thị T. Chị T không biết V dùng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị T.

01 gói ma túy Heroine thu giữ ở các bị cáo được xác định là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng thu giữ của bị cáo Dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng vàng nhạt thu giữ của bị cáo V được xác định là công cụ phạm tội cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn D, Phạm Đức V phạm tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt:

Bị cáo Nguyễn D 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/9/2020.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bị cáo Phạm Đức V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/9/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong dán kín ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn D, Phạm Đức V hiện có tại kho chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2021/89 ngày 30/12/2020.

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng thu giữ của bị cáo Dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng vàng nhạt thu giữ của bị cáo V hiện có tại kho chi cục thi hành án dân sự

thành phố Vinh, Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2021/89 ngày 30/12/2020.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S biển kiểm soát 37 N3 – 6519 hiện có tại kho chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2021/89 ngày 30/12/2020.

Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Nguyễn D, Phạm Đức V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- VKSND TP Vinh
- Chi cục THA DS TP Vinh
- Công an TP Vinh
- Bị cáo
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Minh Hiền

